

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày: 09/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Minh

2/ Bà Hồ Thị Kim Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Ông Tô Văn Tông – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 278/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1161/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Q (*tên gọi khác: Đ*); Giới tính: Nam; Sinh năm 1975 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: Không nơi cư trú; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh Đ và bà Lê Thị P;

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 08/10/2007 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 24/12/2012 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/9/2018 (*Có mặt*).

2. Huỳnh Thanh H (*tên gọi khác: G*); Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/6/1991 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 3 khu phố L, thị trấn G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn V và bà Phạm Thị S;

Tiền sự: Không

Tiền án: ngày 08/12/2010 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/9/2018 (Có mặt).

- Bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị Cẩm L** (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện L, TP. Cần Thơ

2. Ông **Lê Thực T** (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực B, phường T, Thị xã M, tỉnh Hậu Giang

3. Ông **Nguyễn Hoài X** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn V** (vắng mặt)

Địa chỉ: 78 đường H, phường T, Q. B, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 13/9/2018, Trần Văn Q gọi điện rủ Huỳnh Thanh H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Q điều khiển xe moto biển số 65H3-5754, H điều khiển xe moto biển số 65P3-2651 đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương thành phố Cần Thơ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. H để xe ở lề đường phía trước bệnh viện còn Q chạy xe vào gần khu vực Khoa cấp cứu rồi để xe ở đó. Sau đó, cả hai đi thang máy lên tầng 7 của bệnh viện, khi đi ngang phòng 709, thấy cửa phòng không đóng, có nhiều người bệnh và thân nhân đang nằm ngủ, H đứng ngoài cánh giới còn Q vào phòng lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung SM-G530H của chị Nguyễn Thị Cẩm L và 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen của anh Lê Thực T mang ra đưa cho H cất giữ. Sau đó, cả 02 đi thang bộ xuống tầng 4, tại đây H phát hiện anh Nguyễn Hoài X đang nằm ngủ ngoài hàng lang bên cạnh có 01 điện thoại di động Samsung J7, H đến lấy điện thoại của anh H cất giữ trong người rồi cùng Q ra đến cổng bệnh viện thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7, 01 điện thoại di động Samsung Grand Prime, 01 điện thoại di động Iphone 4, 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Seiko màu vàng, 01 đồng hồ đeo tay màu trắng đen; 01 xe moto kiểu dáng Wave màu đỏ đen biển số 65P3-2651, 01 xe moto Wave màu xanh biển số 65H3-5754.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 936/BKL.HĐĐG ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận 03 điện thoại di động Samsung Galaxy J7, Samsung Grand Prime và Iphone 4 có tổng giá trị còn lại là 3.110.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Q và Huỳnh Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản là 03 điện thoại di động cho chị L, anh T, anh X. Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Đối với xe moto biển số 65P3-2651 thu giữ của H: qua xác minh người đăng ký chủ sở hữu là anh Lê Văn T nhưng anh Tính đã bán lại cho người khác, hiện nay không rõ chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu theo quy định.

Đối với xe moto biển số 65H3-5754 thu giữ của Q: do Q mua tại tiệm cầm đồ 78C Nguyễn Thái H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ với giá 4.700.000đồng, đã trả trước 2.500.000đồng, còn nợ 2.200.000đồng.

Bản Cáo trạng số 301/CT-VKSNK ngày 20/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; đồng thời xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa; xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập xã hội, tu chí làm ăn sinh sống và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Các bị cáo Trần Văn Q, Huỳnh Thanh H đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút lấy đi 03 chiếc điện thoại gồm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7, 01 điện thoại di động Samsung Grand Prime, 01 điện thoại di động Iphone 4. Theo Biên bản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ninh Kiều xác định 03 chiếc điện thoại nêu trên có tổng giá trị còn lại là 3.110.000đồng. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 3.110.000đồng của các bị cáo Trần Văn Q, Huỳnh Thanh H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/10/2007 bị cáo Trần Văn Q bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 24/12/2012 bị cáo Trần Văn Q bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” nên với lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Trộm cắp

tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét thấy, mặc dù bị cáo Q là người chủ động rủ bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo H cũng rất tích cực tham gia và cũng chủ động thực hiện nên vai trò của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe nhưng không tích cực lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản một cách bất hợp pháp. Các bị cáo biết rõ lấy trộm tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được Luật hình sự bảo vệ và xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều đã từng bị kết án và chịu hình phạt do vi phạm pháp luật hình sự nhưng không sửa đổi bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Do đó, cần có hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Huỳnh Thanh H, năm 2010 phạm tội “cướp tài sản” bị xử phạt 06 năm tù, chưa được xóa án tích lại phạm tội nên với lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện học tập, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Vì vậy, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Xe mô tô biển số 65H3-5754 là của bị cáo Q mua tại tiệm cầm đồ 78C do ông Nguyễn Văn V đứng ra mua bán. Theo “Tờ hợp đồng bán xe” ngày 11/9/2018, các bên thỏa thuận chiếc xe nêu trên có giá 4.700.000đồng, trả trước 2.500.000đồng, còn lại 2.200.000đồng, lãi suất 6%/tháng, “nếu tới tháng không đóng lãi cửa hàng có quyền lấy xe lại. Như vậy, với thỏa thuận này thì quyền sở hữu của bên bán được bảo lưu theo quy định tại Điều 453 Bộ luật dân sự. Bị cáo Q dùng xe làm phương tiện đi đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương thành phố Cần Thơ để trộm cắp tài sản, ông V không biết. Ông V yêu cầu được nhận lại xe và trả lại số tiền 2.500.000đồng đã nhận của Q. Yêu cầu của ông V là phù hợp và đây là sự tự nguyện của người tham gia tố tụng nên ghi nhận.

Xe mô tô biển số 65P3-2651: bị cáo H khai mua của người thanh niên tên H không rõ địa chỉ với số tiền 1.000.000đồng, khi mua không có giấy tờ xe cũng như không có giấy tờ mua bán nên chưa đủ cơ sở xác định H là chủ sở hữu xe. Qua xác minh người đứng tên đăng ký chủ xe là anh Lê Văn T, anh T đã bán lại xe cho người không rõ họ tên, địa chỉ; Cơ quan điều tra ra thông báo tìm chủ sở hữu ngày 25/10/2018 nhưng chưa đủ thời gian theo quy định nên giao lại cho Cơ quan điều tra – Công an quận Ninh Kiều giải quyết theo khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự.

01 đồng hồ đeo tay SEIKO màu vàng là tài sản cá nhân của bị cáo Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Q.

01 điện thoại di động Nokia 107 màu đỏ đen là của bị cáo Q; 01 đồng hồ đeo tay không rõ nhãn hiệu, viền kim loại, dây đeo mềm màu đen, mặt hình vuông, màn hình trầy xước có chế độ điện thoại của bị cáo H; các bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản là 03 điện thoại di động cho chị L, anh T, anh X là phù hợp nên ghi nhận. Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Tuyên bố*: Các bị cáo **Trần Văn Q, Huỳnh Thanh H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q 03 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2018.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh H 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2018.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 228, Điều 453 Bộ luật dân sự.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 107 màu đỏ đen, số imei 352360065797021; 01 đồng hồ đeo tay không rõ nhãn hiệu, viền kim loại, dây đeo mềm màu đen, mặt hình vuông, màn hình trầy xước.

Giao lại cho Cơ quan điều tra – Công an quận Ninh Kiều 01 xe moto hai bánh kiểu dáng Wave màu đỏ - đen, biển số 65P3-2651, số máy UMDCYG150FMG4P111958, số khung RPCDCGUM5A011958, dung tích 97 (xe đã qua sử dụng).

Trả lại cho ông Nguyễn Văn V: 01 xe moto kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 65H3-5754, số máy VTT1P50FMG049900, số khung VHTPCG012HT005135, dung tích 100 (xe đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Q 01 đồng hồ đeo tay SEIKO màu vàng, số máy 701692.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn V về việc có trách nhiệm trả cho bị cáo Trần Văn Q số tiền 2.500.000đồng.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn Q, Huỳnh Thanh H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- CQCSĐT Công an Q.Ninh Kiều;
- Nhà tạm giữ Công an Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp.Cần Thơ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Thúy Mai